

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 8 - 2021.

V/v ly hôn giữa ông R và bà P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Khang;

2. Bà Dương Thị Vui;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn R – Sinh năm 1961.

Địa chỉ: Xóm xx, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Bà Phạm Thị P – Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Xóm x, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt ông R, bà P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn R trình bày: Ông kết hôn với bà Phạm Thị P vào năm 1986 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 1998 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Mặc dù đã được

gia đình hai bên động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Từ năm 1998 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho ông được ly hôn Bà Phạm Thị P. Về con chung: Ông Nguyễn Văn R xác định vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, Nguyễn Tất D, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị N, sinh năm 1995. Các con đều đã thành niên nên ông không yêu cầu giải quyết việc nuôi và cấp dưỡng con chung. Về tài sản chung ông R tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phạm Thị P có lời khai trình bày về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những điều ông R đã trình bày tại Tòa án. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó đến năm 1998 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông R thường xuyên đánh đập bà. Đến năm 1998 thì vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay ông R xin ly hôn bà P thì bà không nhất trí ly hôn vì ông R phải có trách nhiệm với vợ con. Về con chung: Do con chung con đều đã thành niên nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng trình bày quan điểm, đánh giá việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xử ly hôn giữa ông Nguyễn Văn R và bà Phạm Thị P. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm với ông R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn R và bà Phạm Thị P đều cư trú tại huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Ông Nguyễn Văn R có đơn xin ly hôn bà Phạm Thị P và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa ông Nguyễn Văn R và bà Phạm Thị P vào năm 1986 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ là hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống đến năm 1998 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay ông R xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Bà P cũng xác định có vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 1998 cho đến nay tuy nhiên ông R có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bà P không nhất trí ly hôn vì muốn ông R có trách nhiệm với vợ con. Xét thấy ông R và bà P đã ly thân từ năm 1998 cho đến nay (đã hơn 20 năm), vợ chồng không quan tâm tới nhau, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, các con chung của ông bà đều đã trưởng thành vì vậy cần chấp nhận đơn của ông R xử cho ông R và bà P được ly hôn.

[3] Về con chung: Ông R và bà P có ba con chung là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, Nguyễn Tất D, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị N, sinh năm 1995. Hiện nay các con chung đã trưởng thành, ông R, bà P không yêu cầu giải quyết về việc nuôi và cấp dưỡng con chung vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn R và bà Phạm Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn R là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1] Xử chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Văn R, cụ thể: Xử ly hôn giữa ông Nguyễn Văn R và bà Phạm Thị P.

[2] Về án phí: Ông Nguyễn Văn R được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung